

Số: /BGDDĐT-GDTX

V/v báo cáo kết quả triển khai thực hiện
Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày
30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày

tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 30/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi là Đề án), trong đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Để tổng hợp kết quả sau 04 năm triển khai thực hiện Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án cụ thể như sau:

1. Xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án (theo đề cương báo cáo và mẫu biểu tại phụ lục kèm theo công văn này).

2. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên - số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội và gửi qua địa chỉ thư điện tử nxngghia@moet.gov.vn) trước ngày 10/12/2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Sở GDĐT (để th/h);
- Lưu VT, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thường

PHỤ LỤC I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
*(Kèm theo Công văn số **7466**/BGDDĐT-GDTX, ngày **02** tháng 11 năm 2024*
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án *(ban hành kế hoạch thực hiện Đề án; ban hành nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cho việc thực hiện các hoạt động của Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đăng ký tham gia Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời,...).*

2. Công tác thông tin, tuyên truyền; việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và Ngày sách và văn hóa đọc hằng năm;

3. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp,...

4. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch thực hiện Đề án; báo cáo số liệu theo Phụ lục II (gửi kèm).

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án của các sở, ban ngành và các địa phương trong tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2025-2030

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN
*(Kèm theo Công văn số **7466**/BGDDĐT-GDTX, ngày **22** tháng 11 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu theo kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh đến năm 2025 (tỷ lệ %)	Kết quả thực hiện tính đến thời điểm tháng 11/2024 (tỷ lệ %)	Ghi chú
I	Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục			
1	Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương (huyện, thành phố) đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2			
2	Huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi			
3	Huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2			
4	Huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3			
5	Huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2			
6	Huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3			
II	Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân			
1	Số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin			
2	Số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống			
3	Dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật			
	<i>Trong đó, dân số có trình độ đại học trở lên</i>			
III	Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp			
1	Trường đại học triển khai đại học số và xây dựng học liệu số			

2	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số			
3	Cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số			
4	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số			
5	Cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số			
6	Trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục			
IV	Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội			
1	Công dân đạt danh hiệu công dân học tập			
2	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 1			
3	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 2			
4	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1			
5	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 2			
6	Xã, phường, thị trấn được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1			
7	Xã, phường, thị trấn được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2			
8	Huyện, thành phố được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1			
9	Huyện, thành phố được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2			

